

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO**

Số: **08** /CTr-VKSTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **24** tháng 4 năm 2018



CHƯƠNG TRÌNH

**Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
ngành Kiểm sát nhân dân năm 2018**

Thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013; Nghị quyết số 142/2016/QH13 ngày 12 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020; Nghị định số 84/2014/NĐ - CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13 tháng 2 năm 2018 ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngành Kiểm sát nhân dân năm 2018 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đối tượng áp dụng

VKSND các cấp, các cục, vụ, viện, Văn phòng VKSND tối cao, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, đoàn thể trực thuộc trong ngành Kiểm sát nhân dân (gọi chung là các đơn vị).

2. Mục đích

Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của Chính phủ; tiếp tục đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm ngăn chặn và giảm thiểu tối đa lãng phí, đẩy lùi tham nhũng trong việc quản lý, sử dụng ngân sách, vốn và tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động; nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng và nhân lực thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý; tạo cơ sở để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020 của Ngành.

Nâng cao ý thức trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, các tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị mình và làm rõ, xử lý nghiêm các hành vi gây thất thoát lãng phí; làm

cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, xét thi đua khen thưởng của các đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức.

Làm cơ sở để các đơn vị xây dựng và thực hiện Chương trình, kế hoạch, báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo yêu cầu của Chính phủ.

3. Yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm

Xây dựng và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 là nhiệm vụ trọng tâm của Ngành, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị; phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng, chống tham nhũng; cải cách hành chính; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của Ngành.

Các đơn vị xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 sát với điều kiện thực tế của đơn vị và của Ngành trên cơ sở bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, các quy định của pháp luật; các văn bản chỉ đạo, chỉ thị, nghị quyết ... về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quán triệt nội dung Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn tới từng cán bộ, công chức, viên chức; các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực; xác định rõ chỉ tiêu tiết kiệm, cụ thể hóa hệ thống định mức chi tiêu và trang bị tài sản tại các đơn vị; thực hiện nghiêm túc chế độ lập, tổng hợp báo cáo theo yêu cầu; các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí mang tính đột phá, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

1.1. Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước

Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước phải theo đúng quy định, triệt để tiết kiệm. Việc phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị dự toán trực thuộc đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước, đồng thời có rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị.

Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước. Phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp quyết toán chi ngân sách nhà nước trái với quy định hiện hành.

1.2. Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

Quán triệt và thực hiện đầy đủ nội dung Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý

hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (đối với các đơn vị sự nghiệp công lập). Nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đến năm 2021 giảm 10% chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011-2015. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính-ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước.

Các đơn vị rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo theo đúng dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chế độ quy định; thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí. Không bổ sung kinh phí cho các nhiệm vụ không cần thiết. Hạn chế tối đa việc đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài, bao gồm cả đối với các dự án hỗ trợ và các dự án sử dụng nguồn kinh phí có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

Ngoài việc tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương; phân đầu tiết kiệm tối thiểu 12% các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, sử dụng điện, nước, xăng xe, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí. Đẩy mạnh việc họp trực tuyến, hạn chế tối đa việc tổ chức hội nghị, họp tập trung để tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại, ăn ở của các đại biểu. Sử dụng có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành.

Tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào, không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện quản lý chặt chẽ việc tổ chức đoàn ra, đoàn vào đúng người, đúng mục đích và căn cứ trên dự toán, danh mục đoàn ra, đoàn vào được phê duyệt từ đầu năm của cơ quan, đơn vị. Hạn chế tối đa các đoàn bổ sung không theo dự toán, danh mục từ đầu năm trừ khi có nhiệm vụ đột xuất, đặc biệt cần thiết. Tuyệt đối không bố trí cán bộ tham gia đoàn ra vì mục đích giải quyết chế độ, chính sách trái quy định.

Tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí nghiên cứu đề tài khoa học; không đề xuất, phê duyệt các đề tài có nội dung trùng lặp, tính ứng dụng thấp hoặc kém chất lượng; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra và công khai minh bạch chi phí, kết quả nghiên cứu.

Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các trường đào tạo cần có trọng điểm. Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới, đảm bảo sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội.

Đối với đơn vị sự nghiệp có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh việc chuyển đổi thêm số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm

và xã hội hóa; thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng trả lương từ nguồn thu sự nghiệp.

Tăng cường công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán và tiêu chuẩn, chế độ, định mức đã ban hành; kiên quyết thu hồi các khoản chi không hợp lý, sai chính sách, chế độ và xử lý theo quy định.

1.3. Quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

Khẩn trương rà soát, tổng hợp các vướng mắc trong triển khai Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Tiếp tục rà soát thủ tục giải ngân và các quy định của pháp luật liên quan đến xây dựng, các thủ tục về thẩm định, thẩm tra, cấp giấy phép ... có nhiều vướng mắc, cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tổ chức thực hiện tốt các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường vai trò quản lý nhà nước ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, khắc phục tình trạng chuẩn bị sơ sài và quyết định chủ trương đầu tư theo cảm tính gây lãng phí, kém hiệu quả. Khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải; rà soát, cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10/11/2016.

Triển khai nhanh việc phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm, nhất là các công trình hạ tầng bị thiệt hại do thiên tai. Phân đầu giải ngân 100% dự toán chi đầu tư phát triển được Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Việc phân bổ vốn đầu tư công đảm bảo tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và thứ tự ưu tiên theo quy định. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện; có phương án xử lý dứt điểm tồn đọng tạm ứng, tồn đọng quyết toán.

Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng. Phân đầu thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP phiên họp thường kỳ tháng 9 ngày 10/10/2016 của Chính phủ (trừ các trường hợp quy định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công).

Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu. Đẩy mạnh công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được duyệt trong tất cả các khâu thuộc quy trình đầu tư, đấu thầu. Thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm trong công tác quyết toán dự án hoàn thành. Xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân gây thất thoát, lãng phí trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư. Thủ trưởng đơn vị quản lý

đầu tư, đơn vị phê duyệt dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tình trạng lãng phí xảy ra đối với công trình, dự án đầu tư do đơn vị mình quản lý, phê duyệt và thực hiện.

1.4. Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

Thực hiện nghiêm Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn, đặc biệt là Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các đơn vị đã được đầu tư xây trụ sở mới. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công. Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ phải được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

2. Mua sắm, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại và trang thiết bị làm việc

Viện Kiểm sát nhân dân tối cao hoàn thiện việc công bố danh mục mua sắm tài sản tập trung và tổ chức thực hiện mua sắm tập trung theo quy định. Việc mua sắm tài sản phải theo đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức. Trình tự, thủ tục mua sắm thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu, tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo quy định.

Cắt giảm hoặc đình hoãn các kế hoạch mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại và trang thiết bị làm việc chưa thật sự cần thiết. Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền, đẩy mạnh thực hiện cơ chế khoán xe công, đến năm 2020 giảm từ 30-50% số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung hiện có.

Hạn chế việc trang bị bằng hiện vật, chuyển dần sang cơ chế khoán có tính chất bắt buộc, thực hiện phương thức thuê dịch vụ. Xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế ở từng đơn vị, tránh lãng phí trong việc mua sắm, trang bị tài sản.

3. Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

Quản lý chặt chẽ số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp theo đúng chỉ tiêu được giao; không bổ sung biên chế; có kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số biên chế vượt chỉ tiêu. Các đơn vị chưa sử dụng hết biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp. Trong năm 2018, giảm 1,7% biên chế công chức so với năm 2015; giảm tối thiểu 2,5% biên chế sự nghiệp hưởng lương hưu từ ngân sách nhà nước so với số giao năm 2015. Chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số đã tinh giản biên chế, đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó; điều chỉnh dứt điểm các vấn đề

chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ phận gắn với tinh giản biên chế nhằm nâng cao hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiến hành sát nhập, giải thể đơn vị, bộ máy hoạt động không hiệu quả.

Thực hiện cải cách hành chính, đổi mới căn bản cách thức quản lý và thái độ làm việc của công chức, phục vụ đi đôi với quản lý; minh bạch hóa quản lý nhà nước, tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ, có hành vi vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ.

Việc tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức trong các đơn vị phải căn cứ vào tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc. Không tuyển dụng sai đối tượng, không đúng quy trình và thẩm quyền. Hạn chế tối đa việc phải đào tạo lại do không đủ năng lực, chuyên môn cần thiết cho công việc khi tuyển dụng. Cần ưu tiên những người có năng lực công tác, những người tích lũy được nhiều kinh nghiệm làm việc để tuyển vào Ngành, đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý theo vị trí việc làm, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ.

Xây dựng và thực hiện các quy trình giải quyết công việc, nhất là đối với các bộ phận gắn liền với dân. Hệ thống hóa những quy định về thủ tục, thời hạn giải quyết đối với từng loại công việc để tiết kiệm thời gian, chi phí sức lao động. Phát huy sáng kiến; cải tiến lề lối; quản lý chặt chẽ thời giờ lao động; kiểm tra, giám sát để đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị. Bố trí, điều động, luân chuyển, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và đề bạt cán bộ, công chức phải căn cứ vào yêu cầu công việc, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm làm việc và đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện đối với ngạch, chức danh theo quy định. Chú trọng tài năng, phẩm chất, trình độ, năng lực công tác của cán bộ, công chức để bố trí cho từng vị trí lãnh đạo, quản lý, đảm bảo khách quan, công bằng, phòng chống tiêu cực.

Thực hiện quy chế luân chuyển, điều động và định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức theo quy định của Nhà nước. Định kỳ chuyển đổi cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại một số vị trí liên quan đến việc quản lý ngân sách, tài sản của Nhà nước, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nhằm chủ động phòng ngừa tham nhũng theo Khoản 1 Điều 43 Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 và Điều 1 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCCVC và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158.

Đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong thi tuyển, xét tuyển công chức, xét tuyển đặc cách viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo Kế hoạch hàng năm của Chính phủ, đảm bảo giảm chi phí hành chính, tiết kiệm kinh phí.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP tại các đơn vị trong Ngành

Thủ trưởng đơn vị trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2018; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân; đưa kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK,CLP

Báo Bảo vệ pháp luật, Tạp chí Kiểm sát, Trang tin điện tử nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò trong công tác tuyên truyền về THTK, CLP.

Các đơn vị phối hợp với các tổ chức đoàn thể tiếp tục thông tin, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước có liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị với các hình thức đa dạng như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo vệ người cung cấp thông tin.

3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP, trong đó, cần tập trung vào một số lĩnh vực sau:

Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Tăng cường giám sát và công khai tài chính theo quy định tại Điều 5 Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 và theo các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các bộ, ngành, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, lãng phí. Công khai hành vi lãng phí và kết quả xử lý. Khuyến khích các đơn vị thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử để tiết kiệm ngân sách nhà nước.

Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các luật chuyên ngành để

tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP, trong đó chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai các nội dung đầu tư công, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý, đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch kết quả THTK, CLP giữa các đơn vị. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 và các quy định của pháp luật có liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó tập trung vào các lĩnh vực như: Cơ chế điều hành và tổ chức thực hiện các Đề án, Chương trình có nguồn gốc từ ngân sách; tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ; mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; quản lý, sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, kinh phí xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo.

Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra đối với đơn vị cấp dưới trực thuộc.

Thanh tra, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Kế hoạch - Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra (đặc biệt là thanh tra đột xuất), tăng cường các hình thức tiếp nhận thông tin để kịp thời phát hiện, làm rõ lãng phí gắn với trách nhiệm người đứng đầu thuộc phạm vi quản lý khi để xảy ra lãng phí; xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính trong THTK, CLP theo quy định của pháp luật.

Việc bố trí kế hoạch thanh tra, kiểm tra phải đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, tiết kiệm, hiệu quả. Thanh tra có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra và báo cáo Viện trưởng VKSND tối cao kết quả thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào cuối năm.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn kết THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP

Thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên Internet. Quán triệt, tổ chức thi hành có hiệu quả Nghị định số

92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính. Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính v.v và cập nhật, công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử của Ngành, đơn vị.

Triển khai có hiệu quả việc THTK, CLP gắn với công tác phòng, chống tham nhũng; chú trọng đề ra các biện pháp cụ thể để siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.

Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận, Đoàn thể, cơ quan truyền thông, báo chí, để tuyên truyền và thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP, trong đó tập trung vào giới thiệu những điển hình trong tổ chức THTK, CLP, phản ánh tình trạng lãng phí nhằm kịp thời phát hiện, khen thưởng những cá nhân, đơn vị làm tốt, đồng thời xử lý nghiêm khắc những trường hợp vi phạm về THTK, CLP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của đơn vị; chỉ đạo đơn vị lập báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm (trước ngày 01 tháng 02 năm sau). Các đơn vị VKSND cấp huyện trực thuộc gửi báo cáo về VKSND cấp tỉnh. Các đơn vị VKSND cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc VKSND tối cao gửi VKSND tối cao trước ngày 10 tháng 02 năm sau. VKSND tối cao tổng hợp báo cáo của toàn Ngành gửi Bộ Tài chính tổng hợp trước ngày 28 tháng 02 năm sau), trình Chính phủ báo cáo Quốc hội tại kỳ họp đầu năm sau theo đúng thời hạn quy định của pháp luật. Số liệu báo cáo năm từ 01/01 đến 31/12 của năm báo cáo.

Trường hợp phải tổng hợp báo cáo đột xuất về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tùy theo phạm vi, yêu cầu quản lý, VKSND tối cao sẽ có văn bản yêu cầu báo cáo theo thời gian cụ thể.

Giao Cục Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra hướng dẫn và theo dõi triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Ngành; có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình này gửi cơ quan chức năng theo yêu cầu của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Vụ Thi đua - Khen thưởng tham mưu cho Lãnh đạo Viện về cơ chế, hình thức khen thưởng, nguồn khen thưởng, sử dụng nguồn khen thưởng theo đúng quy định của Nhà nước đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo VKSND tối cao để giải quyết ./ *thh*

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC;
- Các đ/c Phó Viện trưởng VKSNDTC;
- Viện kiểm sát cấp cao 1, 2, 3;
- Các đơn vị trực thuộc VKSNDTC;
- VKSND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng VKSNDTC (và Văn phòng 2);
- Cục 3 (LD Cục, các phòng);
- Cục TKTP và CNTT;
- Cục Điều tra
- Các đơn vị sự nghiệp;
- Lưu VT. Hg- 100b

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thủy Khiêm